CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

SSI SECURITIES INC.

THÔNG BÁO

(**V/v:** CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ)

Ngày 29/03/2019

CTCP Chứng Khoán SSI trân trọng thông báo về việc thực hiện giao dịch ký quỹ tại công ty như sau:

1. Lãi suất cho vay:

- Lãi suất trong hạn: 0.0389%/ngày , được thay đổi tùy từng thời điểm
- Lãi suất quá hạn: 150% * Lãi suất trong hạn

2. Thời hạn vay: 90 ngày

3. Tỷ lệ ký quỹ duy trì: Tối thiểu 35% (thay đổi tùy từng thời điểm và có thể áp dụng khác nhau tùy từng khách hàng)

4. Thời hạn bổ sung tỷ lệ ký quỹ duy trì: Tối đa 2 ngày làm việc sau ngày vi phạm

5. Thời hạn xử lý khoản vay đến hạn: Tối đa 2 ngày làm việc sau ngày đến hạn

6. Danh Mục giao dịch ký quỹ cập nhật đến ngày 29/03/2019

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
1	ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu	HNX	50%	100%	20%	100%	0%	90%	50%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
2	CAP	Công ty Cổ phần lâm nông sản thực phẩm Yên Bái	HNX	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
3	CEO	CTCP Tập đoàn C.E.O	HNX	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
4	CMS	CTCP Xây dựng và Nhân lực Việt Nam	HNX	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
5	DBC	CTCP Tập đoàn DABACO Việt Nam	HNX	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
6	DBT	CTCP Dược phẩm Bến Tre	HNX	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
7	DGC	CTCP Bột giặt và Hóa chất Đức Giang	HNX	30%	100%	0%	100%	0%	90%	30%	100%
8	DXP	CTCP Cảng Đoạn Xá	HNX	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
9	HJS	CTCP Thủy điện Nậm Mu	HNX	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
10	HOM	CTCP Xi măng VICEM Hoàng Mai	HNX	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
11	INN	CTCP Bao bì và In Nông nghiệp	HNX	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
12	LAS	CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	HNX	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
13	NAG	CTCP Tập Đoàn Nagakawa	HNX	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
14	NBC	CTCP Than Núi Béo - Vinacomin	HNX	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
15	NDN	CTCP Đầu tư phát triển Nhà Đà Nẵng	HNX	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
16	NET	Công ty Cổ Phần Bột Giặt NET	HNX	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
17	NTP	CTCP Nhựa Thiếu niên- Tiền Phong	HNX	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
18	PGS	CTCP Kinh doanh Khí miền Nam	HNX	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
19	PMC	CTCP Dược phẩm dược liệu Pharmedic	HNX	10%	100%		0%	0%	90%	10%	100%
20	PMS	CTCP Cơ khí xăng dầu	HNX	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
21	PTI	TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN	HNX	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
22	PVB	CTCP Bọc Ống Dầu khí Việt Nam	HNX	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
23	PVI	CTCP PVI	HNX	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
24	PVS	Tổng CTCP Dịch Vụ Kỹ Thuật Dầu Khí Việt Nam	HNX	40%	100%	10%	100%	0%	90%	40%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
25	SAF	CTCP Lương thực Thực phẩm SAFOCO	HNX	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
26	SD4	CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 4	HNX	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
27	SD6	CTCP Sông Đà 6	HNX	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
28	SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	HNX	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
29	SHS	Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	HNX	20%	100%	0%	100%	0%	90%	20%	100%
30	SLS	CTCP Mía đường Sơn La	HNX	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
31	TNG	CTCP Đầu tư và Thương mại TNG	HNX	40%	100%	0%	100%	0%	90%	40%	100%
32	TV2	CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 2	HNX	30%	100%	30%	100%	0%	90%	30%	100%
33	VC3	Công ty Cổ phần Xây Dựng Số 3 - Vinaconex 3	HNX	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
34	VCG	Tổng CTCP XNK và Xây dựng Việt Nam	HNX	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
35	VCS	CTCP VICOSTONE	HNX	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
36	VGC	Tổng Công ty Viglacera - CTCP	HNX	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
37	VHL	CTCP Viglacera Hạ Long	HNX	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
38	VIX	Công ty Cổ phần Chứng khoán IB	HNX	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
39	VNR	Tổng CTCP Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	HNX	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
40	WCS	CTCP Bến xe Miền Tây	HNX	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
41	AAA	Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
42	ANV	Công ty Cổ phần Nam Việt	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
43	ASM	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai	HOSE	10%	100%	0%	100%	0%	90%	10%	100%
44	AST	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
45	BBC	Công ty Cổ phần BIBICA	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
46	BCE	Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương	HOSE	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
47	BFC	Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
48	BIC	Tổng Công ty Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
49	BID	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
50	BMC	Công ty Cổ phần Khoáng sản Bình Định	HOSE	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
51	BMI	Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
52	BMP	Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
53	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
54	BWE	Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương	HOSE	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
55	C32	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2	HOSE	40%	100%	40%	100%	0%	90%	40%	100%
56	CCL	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	HOSE	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
57	CII	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
58	CLC	Công ty Cổ phần Cát Lợi	HOSE	10%	100%		0%	0%	90%	10%	100%
59	CLL	Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	HOSE	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
60	CMG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC	HOSE	20%	100%	10%	80%	0%	90%	20%	100%
61	CNG	Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
62	CSM	Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
63	CSV	Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
64	CTD	Công ty Cổ phần Xây dựng COTECCONS	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
65	CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
66	CTI	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
67	CTS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam	HOSE	30%	100%	10%	80%	0%	90%	30%	100%
68	CVT	Công ty Cổ phần CMC	HOSE	50%	100%	50%	100%	0%	90%	50%	100%
69	D2D	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
70	DAG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á	HOSE	30%	100%	0%	100%	0%	90%	30%	100%
71	DAT	Công ty Cổ phần Đầu tư Du lịch và Phát triển Thủy sản	HOSE	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
72	DCL	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long	HOSE	10%	100%		0%	0%	90%	10%	100%
73	DCM	Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
74	DGW	Công ty Cổ phần Thế Giới Số	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
75	DHA	Công ty Cổ phần Hóa An	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
76	DHC	Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre	HOSE	50%	100%	20%	100%	0%	90%	50%	100%
77	DHG	Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
78	DIC	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC	HOSE	10%	100%		0%	0%	90%	10%	100%
79	DIG	Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng	HOSE	40%	100%	0%	50%	0%	90%	40%	100%
80	DMC	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
81	DPG	Công ty Cổ phần Đạt Phương	HOSE	30%	100%		0%	0%	0%	30%	100%
82	DPM	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
83	DPR	Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
84	DQC	Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang	HOSE	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
85	DRC	Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
86	DRH	Công ty Cổ phần DRH Holdings	HOSE	10%	100%		0%	0%	90%	10%	100%
87	DSN	Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
88	DVP	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
89	DXG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh	HOSE	40%	100%	40%	100%	0%	90%	40%	100%
90	EVE	Công ty Cổ phần Everpia	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
91	FCM	Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
92	FCN	Công ty Cổ phần FECON	HOSE	50%	100%	20%	100%	0%	90%	50%	100%
93	FLC	Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC	HOSE	20%	100%	0%	80%	0%	90%	20%	100%
94	FMC	Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
95	FPT	Công ty Cổ phần FPT	HOSE	50%	100%	50%	100%	0%	90%	50%	100%
96	FTM	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đức Quân	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
97	GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	HOSE	50%	100%	50%	100%	0%	90%	50%	100%
98	GEX	Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam	HOSE	50%	100%	20%	100%	0%	90%	50%	100%
99	GMC	Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại May Sài Gòn	HOSE	10%	100%		0%	0%	90%	10%	100%
100	GMD	Công ty Cổ phần GEMADEPT	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
101	GSP	Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
102	GTN	Công ty Cổ phần GTNFOODS	HOSE	10%	100%		0%	0%	90%	10%	100%
103	HAH	Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	HOSE	30%	100%	30%	100%	0%	90%	30%	100%
104	HAX	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
105	HBC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình	HOSE	30%	100%	30%	100%	0%	90%	30%	100%
106	HCM	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	HOSE	50%	100%	20%	100%	0%	90%	50%	100%
107	HDB	Ngân hàng TMCP Phát triển TP.Hồ Chí Minh	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
108	HDC	Công ty Cổ phần Phát triển nhà Bà Rịa – Vũng Tàu	HOSE	30%	100%	0%	80%	0%	90%	30%	100%
109	HDG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô	HOSE	40%	100%	0%	50%	0%	90%	40%	100%
110	HHS	Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
111	HII	Công ty Cổ phần Nhựa và Khoáng sản An Phát – Yên Bái	HOSE	20%	100%	20%	100%	0%	90%	20%	100%
112	HPG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	HOSE	50%	100%	50%	100%	0%	90%	50%	100%
113	HT1	Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
114	HTI	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
115	HTL	Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Ô tô Trường Long	HOSE	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
116	IDI	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	HOSE	30%	100%	0%	100%	0%	90%	30%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
117	IJC	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
118	IMP	Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm	HOSE	50%	100%	50%	100%	0%	90%	50%	100%
119	KBC	Tổng Công ty Phát triển Đô Thị Kinh Bắc – Công ty Cổ phần	HOSE	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
120	KDH	Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền	HOSE	30%	100%		100%	0%	90%	30%	100%
121	KSB	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương	HOSE	50%	100%	20%	80%	0%	90%	50%	100%
122	LBM	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
123	LCG	Công ty Cổ phần LICOGI 16	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
124	LDG	Công ty Cổ phần Đầu tư LDG	HOSE	30%	100%	30%	100%	0%	90%	30%	100%
125	LHG	Công ty Cổ phần Long Hậu	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
126	LIX	Công ty Cổ phần Bột giặt LIX	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
127	MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội	HOSE	50%	100%	20%	90%	0%	90%	50%	100%
128	MSN	Công ty Cổ phần Tập đoàn MaSan	HOSE	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
129	MWG	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động	HOSE	50%	100%	20%	100%	0%	90%	50%	100%
130	NAF	Công ty Cổ phần Nafoods Group	HOSE	20%	100%	0%	100%	0%	90%	20%	100%
131	NKG	Công ty Cổ phần Thép Nam Kim	HOSE	20%	100%	20%	100%	0%	90%	20%	100%
132	NLG	Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long	HOSE	40%	100%	40%	100%	0%	90%	40%	100%
133	NNC	Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
134	NSC	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung Ương	HOSE	50%	100%	50%	100%	0%	100%	50%	100%
135	NT2	Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
136	NTL	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm	HOSE	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
137	NVL	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	HOSE	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
138	OPC	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
139	PAC	Công ty Cổ phần Pin Ắc quy miền Nam	HOSE	50%	100%	50%	100%	0%	90%	50%	100%
140	PAN	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	HOSE	50%	100%	50%	100%	0%	100%	50%	100%
141	PC1	Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I	HOSE	40%	100%	20%	80%	0%	90%	40%	100%
142	PDN	Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
143	PDR	Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
144	PET	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
145	PGC	Tổng Công ty Gas Petrolimex - Công ty Cổ phần	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
146	PHR	Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa	HOSE	50%	100%	50%	100%	0%	90%	50%	100%
147	PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
148	PNJ	Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	HOSE	50%	100%	50%	100%	0%	90%	50%	100%
149	PPC	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
150	PTB	Công ty Cổ phần Phú Tài	HOSE	50%	100%	30%	80%	0%	90%	50%	100%
151	PVT	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
152	RAL	Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
153	REE	Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
154	SAB	Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
155	SAM	Công ty Cổ phần SAM Holdings	HOSE	10%	100%		0%	0%	90%	10%	100%
156	SBA	Công ty Cổ phần Sông Ba	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
157	SBT	Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	HOSE	30%	100%	0%	100%	0%	90%	30%	100%
158	SCR	Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	HOSE	30%	100%	10%	100%	0%	90%	30%	100%
159	SFG	Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
160	SFI	Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI	HOSE	10%	100%		0%	0%	90%	10%	100%
161	SHI	Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	HOSE	20%	100%	20%	100%	0%	90%	20%	100%
162	SJD	Công ty Cổ phần Thủy điện Cần Đơn	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
163	SJS	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
164	SKG	Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
165	SSC	Công ty Cổ phần Giống Cây trồng Miền Nam	HOSE	50%	100%	50%	100%	0%	100%	50%	100%
166	STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	HOSE	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
167	STG	Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam	HOSE	20%	100%	0%	80%	0%	90%	20%	100%
168	STK	Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỷ	HOSE	30%	100%	0%	100%	0%	90%	30%	100%
169	SVC	Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn	HOSE	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
170	SZL	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
171	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	HOSE	50%	100%		0%	0%	0%	50%	100%
172	TCH	Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
173	TCL	Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	HOSE	10%	100%		0%	0%	90%	10%	100%
174	TCM	Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	HOSE	50%	100%	40%	100%	0%	90%	40%	100%
175	TCO	Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	HOSE	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
176	TCT	Công ty Cổ phần Cáp treo Núi Bà Tây Ninh	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
177	TDH	Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức	HOSE	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
178	THG	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	HOSE	10%	100%	10%	100%	0%	90%	10%	100%
179	TMS	Công ty Cổ phần Transimex	HOSE	30%	100%	10%	100%	0%	90%	30%	100%
180	TNC	Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất	HOSE	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
181	TPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	HOSE	50%	100%	20%	100%	0%	0%	50%	100%
182	TRC	Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh	HOSE	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
183	TYA	Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam	HOSE	10%	100%		0%	0%	90%	10%	100%
184	UIC	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị IDICO	HOSE	10%	100%		0%	0%	90%	10%	100%
185	VCB	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
186	VFG	Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
187	VHC	Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn	HOSE	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
188	VHM	Công ty Cổ phần Vinhomes	HOSE	40%	100%		0%	0%	0%	40%	100%
189	VIC	Tập đoàn VINGROUP - Công ty Cổ phần	HOSE	40%	100%	10%	70%	0%	90%	40%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
190	VIP	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
191	VJC	Công ty Cổ phần Hàng không VietJet	HOSE	50%	100%	20%	70%	0%	90%	50%	100%
192	VMD	Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex	HOSE	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
193	VND	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
194	VNE	Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
195	VNG	Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
196	VNM	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	HOSE	50%	100%	50%	100%	0%	90%	50%	100%
197	VNS	Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
198	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	HOSE	50%	100%	50%	100%	0%	90%	50%	100%
199	VRC	Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
200	VRE	Công ty Cổ phần Vincom Retail	HOSE	50%	100%	20%	100%	0%	90%	50%	100%
201	VSC	Công ty Cổ phần Container Việt Nam	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
202	VSH	Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn Sông Hinh	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
203	VSI	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước	HOSE	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
204	VTO	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VITACO	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
205	YEG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1	HOSE	10%	100%		0%	0%	0%	10%	100%

Trân trọng,

Ghi chú: những mã CK hiện tại không có sự kiện quyền thì tỉ lệ hỗ trợ, tỉ lệ TSBĐ của quyền tương ứng sẽ được bỏ trống.

(*) Quyền mua chưa thực hiện: được thể hiện dưới dạng RXXX trên Danh mục chứng khoán trong TK của Quý khách.
Quyền mua chưa thực hiện sẽ được tính toán vào giá trị TSBĐ sau khi nhân chia với tỉ lệ thực hiện quyền
Ví dụ: cp AAA có chào bán quyền mua tỷ lệ 2 được 1 → 1 cp được hưởng 1 quyền, 2 quyền được mua 1 cp AAA giá 12
TK có 1000 AAA
Khi chưa đăng ký, Giá trị TSBĐ của quyền mua chưa thực hiện sẽ = 1000 RAAA : 2x1(tỉ lệ quyền) x tỉ lệ TSBĐ x (giá thị trường của AAA - giá mua quyền 12)
Sau khi đăng ký quyền mua, Giá trị TSBĐ của quyền mua đã thực hiện sẽ = 500 AAA quyền x tỉ lệ TSBĐ x giá thị trường của AAA.